

Số: 03/2024/QĐST-VDS

Cái Răng, ngày 16 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

(V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự)

TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RẰNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà **Trần Thị Hồng Vang**

- *Thư ký phiên họp:* Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên họp:

Bà **Võ Thị Nhu** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST-VDS, ngày 22.01.2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 26/2024/QĐST-VDS ngày 01.02.2024, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1972

Địa chỉ: **Số G, tổ A, khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ** - có mặt

- *Người bị yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Lê Văn T1**, sinh năm 1936 - vắng mặt

Địa chỉ: **Số E, tổ G, khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ **Lê Thị T2**, sinh năm 1966 - có mặt

Địa chỉ: **Số D, khu V, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ**

+ **Lê Thị H**, sinh năm 1979 - có mặt

Địa chỉ: **ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An**

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 25.12.2023 và lời khai trong quá trình tố tụng ông **Lê Văn T** trình bày:

Ông **Lê Văn T** là con ruột của ông **Lê Văn T1**. Ông **T1** có vợ là bà **Thái Thị S** (mất năm 2021). Ông **T1** có tất cả 04 người con gồm: **Lê Thị T2**, sinh năm 1966, **Lê Thị B** (mất năm 2023), **Lê Văn T**, sinh năm 1972, **Lê Thị H**, sinh năm 1979. Ngoài ra ông **T1** không có con riêng, con nuôi nào khác. Khoản 02 năm nay ông **T1** có biểu

hiện hay quên, tâm thần không ổn định. Gia đình có đưa ông T1 đi giám định tâm thần tại trung tâm P. Kết quả giám định: Ông Lê Văn T1 mất khả năng nhận thức và làm chủ hành vi. Hiện tại, ông T1 được bà T2, ông T, bà H chăm sóc, tinh thần của ông T1 vẫn không được minh mẫn. Nay yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Văn T1, sinh năm 1936 mất năng lực hành vi dân sự.

Chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của ông T là Kết luận giám định số 512/2023/KLGĐYC, ngày 07.12.2023 của Trung tâm P kết luận: về y học: Hiện tại, đương sự có bệnh lý tâm thần: Mất trí trong bệnh mạch máu (F00 -ICD10), về năng lực: Hiện tại đương sự, mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 01.02.2024 bà Lê Thị T2 có lời khai như sau: Bà T2 là con của ông Lê Văn T1. Ông T1 có vợ là bà Thái Thị S (mất năm 2021). Ông T1 có tất cả 04 người con gồm: Lê Thị T2, sinh năm 1966, Lê Thị B (mất năm 2023), Lê Văn T, sinh năm 1972, Lê Thị H, sinh năm 1979. Ngoài ra ông T1 không có con riêng, con nuôi nào khác. Khoản 02 năm nay ông T1 có biểu hiện hay quên, tâm thần không ổn định. Gia đình có đưa ông T1 đi giám định tâm thần tại trung tâm P. Kết quả giám định: Ông Lê Văn T1 mất khả năng nhận thức và làm chủ hành vi. Hiện tại, ông T1 được bà T2, ông T, bà H chăm sóc. Hiện tại, tinh thần của ông T1 vẫn không được minh mẫn. Nay thống nhất với ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Văn T1, sinh năm 1936 mất năng lực hành vi dân sự.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 01.02.2024 bà Lê Thị H có lời khai như sau: Bà H là con của ông Lê Văn T1. Ông T1 có vợ là bà Thái Thị S (mất năm 2021). Ông T1 có tất cả 04 người con gồm: Lê Thị T2, sinh năm 1966, Lê Thị B (mất năm 2023), Lê Văn T, sinh năm 1972, Lê Thị H, sinh năm 1979. Ngoài ra ông T1 không có con riêng, con nuôi nào khác. Khoản 02 năm nay ông T1 có biểu hiện hay quên, tâm thần không ổn định. Gia đình có đưa ông T1 đi giám định tâm thần tại trung tâm P. Kết quả giám định: Ông Lê Văn T1 mất khả năng nhận thức và làm chủ hành vi. Hiện tại, ông T1 được bà T2, ông T, bà H chăm sóc. Hiện tại, tinh thần của ông T1 vẫn không được minh mẫn. Nay thống nhất với ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Văn T1, sinh năm 1936 mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp:

Ông Lê Văn T vẫn giữ yêu cầu tuyên bố ông Lê Văn T1, sinh năm 1936 - địa chỉ: Số E, tổ G, khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ mất năng lực hành vi dân sự.

Bà Lê Thị T2 và bà Lê Thị H: Thống nhất tuyên bố ông Lê Văn T1, sinh năm 1936 - địa chỉ: Số E, tổ G, khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ mất năng lực hành vi dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ việc: Trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý việc dân sự đến thời điểm mở phiên họp Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề

ngợi căn cứ vào các Điều 27, Điều 370, Điều 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 22 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu của ông **Lê Văn T** về việc tuyên bố ông **Lê Văn T1** mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông **Lê Văn T** yêu cầu tuyên bố ông **Lê Văn T1** mất năng lực hành vi dân sự. Ông **T1** cư trú tại **quận C, thành phố Cần Thơ** nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ theo quy định tại Điều 27, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo các tài liệu, chứng cứ mà người yêu cầu đã giao nộp và Tòa án đã thu thập, nhận thấy:

Ông **Lê Văn T1**, sinh năm 1936 có biểu hiện hay quên, tâm thần không ổn định. Tại kết luận giám định tâm thần theo yêu cầu số 512/2023/KLGĐYC, ngày 07.12.2023 của **T3** định pháp y tâm thần khu vực **T** kết luận: về y học: Hiện tại, đương sự có bệnh lý tâm thần: Mất trí trong bệnh mạch máu (F00 -ICD10), về năng lực: Hiện tại đương sự, mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện tại ông **Lê Văn T1** vẫn trong tình trạng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bà **Lê Thị T2** và bà **Lê Thị H** cũng thống nhất với yêu cầu tuyên bố ông **Lê Văn T1** mất năng lực hành vi dân sự

Do đó, ông **Lê Văn T** là con ruột của ông **T1** yêu cầu tuyên bố ông **Lê Văn T1**, sinh năm 1936 mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở phù hợp với kết luận giám định của của **Trung tâm P**.

Việc xác định và đăng ký người giám hộ cho người bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự được thực hiện theo Luật hộ tịch, Bộ luật dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông **Lê Văn T1** phải chịu theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 27, Điều 35, Điều 39, Điều 361, 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 22 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu của ông **Lê Văn T** về việc tuyên bố ông **Lê Văn T1** mất năng lực hành vi dân sự.

Tuyên bố ông **Lê Văn T1**, sinh ngày 01.01.1936 - địa chỉ: **Số E, tổ G, khu V,**

phường H, quận C, thành phố Cần Thơ là người mất năng lực hành vi dân sự.

Việc xác định và đăng ký người giám hộ cho người bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự được thực hiện theo Luật hộ tịch, Bộ luật dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan

[2]. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn T phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 0003179 ngày 11.01.2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ thành lệ phí. Ông T đã nộp xong.

[3]. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định hoặc kể từ ngày ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKS quận;
- Đương sự;
- THA quận
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Hồng Vang